

PHẦN I. Đọc – hiểu văn bản (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Đôi vai mẹ đã thành chai từ bao giờ con không biết. Trên đôi vai ấy ai để chiếc bánh dày vào. Bánh dày màu nâu sẫm, có lúc nứt ra. Cái năm mẹ leo lên núi gánh đá xuống thuyền cho người ta chở lên tỉnh, ấy là cái năm vai mẹ nứt to nhất, mất một lần da, rớm máu, dính cả vào đòn gánh. Con hỏi, mẹ bảo: “Không đau, nó ê ra rồi.”. Mẹ cười trần, mặc yếm mà gánh. Lưng mẹ hoàn toàn là một bãi xém nôi. Mẹ gánh củi đi bán. Mẹ gánh thóc từ đâu về suốt đêm xay giã để bán. Tháng nào mẹ cũng gánh gạo đi một ngày đường rồng rã đến nơi con trọ học. Đôi vai ấy, con tin rằng suốt đời mẹ, không bao giờ trở lại lành lặn... Nhưng chính đôi vai xương xẩu, bé nhỏ, mỏng manh ấy lại gánh được bao thứ mà người thường không thể gánh nổi.

(Duy Khán, *Tuổi thơ im lặng*, NXB Kim Đồng, 1996, tr. 59)

Và thực hiện các yêu cầu:

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 6 vào bài làm. Với câu 7, 8, 9 em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Văn bản là cảm nghĩ của ai viết về mẹ?

- A. Cảm nghĩ của bản thân mẹ. B. Cảm nghĩ của con về mẹ.
C. Cảm nghĩ của cha về mẹ. D. Cảm nghĩ của bà về mẹ.

Câu 2. Những chi tiết miêu tả về đôi vai mẹ có trong văn bản:

- A. Đôi vai mẹ thành chai, vai mẹ nứt to nhất, đôi vai xương xẩu, nhỏ bé, mỏng manh.
B. Đôi vai mẹ thành chai, vai mẹ nứt to nhất, đôi vai ướt đầm mồ hôi.
C. Đôi vai tàn tạ sớm hôm, đôi vai xương xẩu, nhỏ bé, mỏng manh.
D. Đôi vai mẹ thành chai, đôi vai xương xẩu, đôi vai hao gầy.

Câu 3. Xác định số từ trong câu văn: “Lưng mẹ hoàn toàn là một bãi xém nôi”?

- A. Lưng mẹ. B. Một.
C. Bãi. D. Nôi.

Câu 4. Đề tài của văn bản trên là

- A. tình yêu gia đình. B. tình yêu quê hương.
C. tình yêu đất nước. D. tình yêu cuộc sống.

Câu 5. Ý nghĩa của hình ảnh “Chiếc bánh dày trên đôi vai mẹ”?

- A. Ghi dấu bao lần gồng gánh mưu sinh của mẹ mà người con thấu hiểu.
B. Gọi tả cụ thể ấn tượng vết chai khác thường cùng niềm vui vô bờ của con.
C. Thể hiện cái nhìn rất đỗi thương yêu tự hào của người con với mẹ.
D. Vừa có ý nghĩa gọi tả cụ thể ấn tượng vết chai khác thường, ghi dấu bao lần gồng gánh mưu sinh của mẹ vừa thể hiện cái nhìn âu yếm rất đỗi thương yêu của người con với mẹ.

Câu 6. Tác dụng của dấu ngoặc kép trong câu văn *Con hỏi, mẹ bảo: “Không đau, nó ê ra rồi”*

- A. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt. .
- B. Đánh dấu tên của vở kịch, tờ báo, tập san, tên tác phẩm....
- C. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- D. Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

Câu 7. Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh người mẹ trong văn bản?

- A. Vất vả, lam lũ, chịu thương chịu khó.
- B. Thầm lặng hi sinh cho con.
- C. Thể hiện cái nhìn rất đỗi thương yêu tự hào của người con với mẹ.
- D. Cả A và B.

Câu 8. Hình ảnh của mẹ trong văn bản đã góp phần bồi đắp trong em những tình cảm đẹp đẽ nào?

- A. Lòng biết ơn đối với mẹ, người đã âm thầm hi sinh vì con.
- B. tình yêu quê hương.
- C. tình yêu đất nước.
- D. tình yêu cuộc sống.

Câu 9. (1,0 điểm) *Mẹ cời trần, mặc yếm mà gánh. Lưng mẹ hoàn toàn là một bãi xém nôi. Mẹ gánh củi đi bán. Mẹ gánh thóc từ đâu về suốt đêm xay giã để bán. Tháng nào mẹ cũng gánh gạo đi một ngày đường ròng rã đến nơi con trọ học.*

Đoạn văn trên có sử dụng biện pháp tu từ nào? Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 10. (1,0 điểm) Hãy chia sẻ những việc mà bản thân em đã làm để nuôi dưỡng những tình cảm đẹp với người mẹ thân yêu của mình? (Ít nhất 2 việc làm)

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn biểu cảm về một người thân trong gia đình mà em yêu quý nhất.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:
Số báo danh:

Họ tên, chữ ký GT 1:
Họ tên, chữ ký GT 2:

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP NAM ĐỊNH **ĐÁP ÁN ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I**
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,25
	2	A	0,25
	3	B	0,25
	4	A	0,25
	5	D	0,25
	6	C	0,25
	7	D	0,25
	8	A	0,25
	9	Câu 9. <i>Mẹ cời trần, mặc yếm mà gánh. Lưng mẹ hoàn toàn là một bãi xém nổi. Mẹ gánh củi đi bán. Mẹ gánh thóc từ đâu về suốt đêm xay giã để bán. Tháng nào mẹ cũng gánh gạo đi một ngày đường ròng rã đến nơi con trọ học.</i> Đoạn văn trên có sử dụng biện pháp tu từ nào? Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó? * Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn: - Biện pháp tu từ: Điệp ngữ: “Mẹ” . - Tác dụng: + Biện pháp tu từ làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, làm nổi bật sự vất vả của mẹ. + nói lên sự vất vả, hy sinh, tần tảo của mẹ để có thể chăm lo cho gia đình. + Qua đó thể hiện tình yêu, sự gắn bó trân trọng của tác giả với mẹ. *Hướng dẫn chấm: + Học sinh nêu tên được biện pháp tu từ nhưng không chỉ ra thì không cho điểm. + Học sinh chỉ ra tên biện pháp tu từ thì không cho điểm tác dụng.	1,0
	10	Câu 10. Hãy chia sẻ những việc mà bản thân em đã làm để nuôi dưỡng những tình cảm đẹp với người mẹ thân yêu của mình? (Ít nhất 2 việc làm) - Em luôn cố gắng học cách kiên cường đối mặt với khó khăn trong học tập và cuộc sống.	1,0

		- Em thể hiện lòng biết ơn đối với mẹ qua những hành động nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày như dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn, hay chăm sóc mẹ khi mẹ ốm.... - Em dành thời gian để lắng nghe mẹ, chia sẻ những tâm sự của mẹ và cố gắng thấu hiểu những điều mà mẹ đang cảm nhận. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng 2 ý trở lên cho 1,0 điểm. - Trả lời đúng 1 ý cho 0,5 điểm. - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. - Có thể diễn đạt linh hoạt, sáng tạo (Có thể đưa ra việc làm khác chính xác ngoài đáp án).	
II		VIẾT: Hãy viết bài văn biểu cảm về một người thân trong gia đình mà em yêu quý nhất.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Bố cục bài văn đầy đủ: Mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Cảm nghĩ về một người thân trong gia đình.	0,25
		c. Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng về cơ bản vẫn phải đáp ứng các nội dung sau: * Mở bài: (0.25 điểm) - Giới thiệu được người thân mà em muốn bài tỏ cảm xúc. - Bày tỏ tình cảm ấn tượng của em với người đó. * Thân bài: (2,5 điểm) - Biểu cảm về những nét nổi bật: Ngoại hình, tính cách, hành động... của người thân để lại ấn tượng cho em. (1,25 điểm) - Biểu cảm về kỉ niệm đáng nhớ nhất của em và người thân. (1,0 điểm) - Tình cảm của em với người thân. (0,25 điểm) * Kết bài: (0.25 điểm) Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em với người thân. Lưu ý: Bài viết cần thể hiện được tình cảm, cảm xúc của người viết qua các từ ngữ biểu cảm, giàu cảm xúc. Hướng dẫn chấm: - Mức 2,25 - 3 điểm: Cảm xúc trong sáng, chân thực, vận dụng tốt các phương thức tự sự, miêu tả, và yếu tố hồi tưởng, liên tưởng, quan sát, suy ngẫm.... để gợi ra đối tượng, gửi gắm cảm xúc sâu sắc, ấn tượng. - Mức 1,25 - 2 điểm: Có cảm xúc, có biết dùng phương thức tự sự, miêu tả, và vận dụng được một số yếu tố hồi tưởng, liên tưởng, quan sát, suy ngẫm.... để gợi ra đối tượng, gửi gắm cảm	3,0

	<i>xúc nhưng sơ sài.</i> <i>- Mức 0,25 - 1 điểm: Chưa có những cảm xúc về đối tượng biểu cảm. Chủ yếu kể về đối tượng.</i> <i>- Mức 0,0 điểm: Không làm bài hoặc lạc đề.</i>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i>	0,25
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có cách biểu cảm sáng tạo, độc đáo, hấp dẫn.</i>	0,25

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP NAM ĐỊNH

MA TRẬN ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn Ngữ văn lớp 7

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Tuỳ bút, tản văn	4	0	4	0	0	2	0		60
2	Viết	Viết văn bản biểu cảm về con người hoặc sự việc.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			20	10	10	20	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

Ghi chú: Số điểm cụ thể của từng ý * được diễn giải trong phần hướng dẫn chấm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP NAM ĐỊNH **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**
HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn Ngữ văn lớp 7

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Tản văn	Nhận biết - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tùy bút, tản văn. - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tùy bút, tản văn. - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ). Thông hiểu: - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn. - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản. - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.	4TN	4TN 1TL	2 TL	

			- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản. Vận dụng: - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tùy bút, tản văn. - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn.				
2	Viết	Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): Thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân.	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*
Tổng				4TN	4TN 2TL	2TL	1TL
Tỉ lệ %				30%	40%	20%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	